CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM ***PTM AUTOMOBILE SERVICE, TRADING AND MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY*** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM** **Independence - Freedom - Happiness** ---
Số: 65 /2026/CBTT-PTM No.: 65 /2026/CBTT-PTM	Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2026 *Hanoi, date 23 Month 11 year, 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức /*Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM/ *PTM AUTOMOBILE SERVICE, TRADING AND MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY*

- Mã Chứng Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code:* PTM

- Địa chỉ/Address: 256 Kim Giang, Phường Định Công, TP Hà Nội/ 256 Kim Giang Street, Dinh Cong Ward, Hanoi City, Vietnam

- Điện thoại liên hệ/Tel.: +84(24)38552550 Fax: 84(24)35590352

- Email : ptmgroup@mghaxaco.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM công bố thông tin: Đính chính thông tin trình bày trên Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2026/ *PTM Automobile Service, Trading and Manufacturing Joint Stock Company hereby announces the following information: Correction of Information Presented in the Corporate Governance Status Report for the First Six Months of 2026.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày ..23../.11../2026 tại đường dẫn www.otoptm.com.vn ./ *This information was published on the company's website on 23../.11../2026 as in the link* www.otoptm.com.vn .

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM
DN: C=VN, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM, L=Số 256 đường Kim Giang, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam, OI=CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM, ST=Hà Nội, UID=MST:0101116000
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.11.23 17:56:43+07'00'
Trình đọc PDF Foxit Version: 2026.1.1

Tài liệu đính kèm/*Attached documents:*

- *Công văn số 03.11/2026/CV-PTM*
- BCQT số 03/2026/BCQT - PTM

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information

M.S.D.N: 0101116000-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Ô TÔ PTM
P. ĐỊNH CÔNG - TP. HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Văn Mỹ

6000-C.T.C.P
TY
HẦN
UẤT,
MẠI VÀ
Ô TÔ
M
TP. HÀ NỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM
PTM MANUFACTURING, TRADING AND AUTOMOBILE SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Số: 03.11/2026/CV-PTM
No.: 03.11./2026/CV-PTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2026
Hanoi, date 23 month 11 2026

Kính gửi/ *To*:

- **Ủy ban chứng khoán nhà nước;**
  The State Securities Commission of Vietnam
- **Sở giao dịch chứng khoán;**
  The Stock Exchange
- **Quý cổ đông Công ty cổ phần sản xuất, thương mại và dịch vụ ô tô PTM**
  Valued Shareholders of PTM Manufacturing, Trading and Automotive Services Joint Stock Company

Trích yếu: V/v Đính chính thông tin trên Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026 của Công ty cổ phần sản xuất, thương mại và dịch vụ ô tô PTM / *Subject: Regarding the Correction of Information in the Corporate Governance Report for the First Six Months of 2026 of PTM Manufacturing, Trading and Automotive Services Joint Stock Company*

Báo cáo tình hình quản trị Công ty cổ phần sản xuất, thương mại và dịch vụ ô tô PTM – 6 tháng đầu năm 2026 lập ngày 30/07/2026 đã được công bố thông tin ngày 30/07/2026. Tuy nhiên thông tin tại các mục sau chưa được đầy đủ:

- II.2. Các cuộc họp HĐQT
- II.5.Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)
- VII.2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.
- VII.4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).
- VII.4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

Chúng tôi xin được đính chính trình bày lại các thông tin này như sau:

The Corporate Governance Report of PTM Automobile Service, Trading and Manufacturing Joint Stock Company for the first six months of 2026, prepared on July 30, 2026, was disclosed on July 30, 2026. However, certain information in the following sections was not presented in full, specifically:

- *Section II.2. Meetings of the Board of Directors*
- *Section II.5. Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semiannual report)*
- *Section VII.2. Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

- Section VII.4.1. Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).

- Section VII.4.2. Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO)

( ) *The Company hereby provides corrections and restates the above information as follows:*

- **Thông tin đã công bố / *Previously Disclosed Information***

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ *Board of Directors (Semiannual report):*

2. Các cuộc họp HĐQT/*Meetings of the Board of Directors:*

Stt *No.*	Thành viên HĐQT *Board of Director' member*	Số buổi họp HĐQT tham dự *Number of meetings attended by Board of Directors*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Lý do không tham dự họp Reasons *for absence*
1	Ms. Vũ Thị Hạnh	20/20	100%	
2	Mr. Đỗ Tiến Dũng	20/20	100%	
3	Mr. Trần Văn Mỹ	20/20	100%	
4	Ms. Nguyễn Thị Thanh Hằng	20/20	100%	
5	Ms. Vũ Thị Mai	20/20	100%	

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semiannual report):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
1	01/2026/NQ-HĐQT-PTM	29/01/2026	Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 *Approval of the convocation of 2026 Annual the General Meeting of Shareholders*	100%
2	02/2026/NQ-HĐQT-PTM	02/02/2026	Thông qua việc chấp thuận các Hợp đồng mua bán, Hợp đồng hợp tác kinh doanh, Hợp đồng dịch vụ và các Hợp đồng khác của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương Mại và Dịch vụ ô tô PTM với các đối tượng liên quan trong năm 2026 *Approval of Sales Contracts, Business Cooperation Contracts, Service Contracts and other Contracts of PTM Automobile Production, Trading and Service Joint Stock Company with related parties in 2026*	100%
3	03/2026/NQ-HĐQT-PTM	10/02/2026	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu(đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng) *Approval of the record date for the rights offering to existing shareholders.*	100%
4	04/2026/NQ-HĐQT-PTM	25/02/2026	Thông qua dự thảo lần 1 tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 *Approval of the first draft of the meeting materials for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders*	100%

5	05/2026/NQ-HĐQT-PTM	06/03/2026	Thông qua dự thảo lần 2 tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 *Approval of the second draft of the meeting materials for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders*	100%
6	06/2026/NQ-HĐQT-PTM	26/03/2026	Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 *Approval of the documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.*	100%
7	07/2026/NQ-HĐQT-PTM	28/03/2026	Thông qua việc thực hiện chi trả cổ tức lần 1 năm 2025 bằng tiền *Approval of the first cash dividend payment for 2025*	100%
8	08/2026/NQ-HĐQT-PTM	30/03/2026	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức đợt 1 năm 2025 bằng tiền *Approval of the record date for the first cash dividend payment for 2025*	100%
9	09/2026/NQ-HĐQT-PTM	08/04/2026	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2025 bằng tiền *Approval of the record date for the second cash dividend payment for 2025*	100%
10	10/2026/NQ-HĐQT-PTM	22/04/2026	Thông qua việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty *Approval of the appointment of the Person in Charge of Corporate Governance.*	100%
11	11/2026/NQ-HĐQT-PTM	04/05/2026	Thông qua việc gia hạn thời gian chào bán chứng khoán từ trong vòng 90 ngày lên trong vòng 120 ngày *Approval of the extension of the securities offering period from 90 days to 120 days.*	100%
12	12/2026/NQ-HĐQT-PTM	06/05/2026	Phân phối cổ phiếu không chào bán hết cho cổ đông hiện hữu *Allocation of shares remaining unsubscribed by existing shareholders*	100%
13	13/2026/NQ-HĐQT-PTM	07/05/2026	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức đợt 3 năm 2025 bằng tiền. *Approval of the record date for the third cash dividend payment for 2025.*	100%
14	14/2026/NQ-HĐQT-PTM	11/05/2026	Thông qua việc tái cấp hạn mức tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Hải Dương *Approval of the renewal of the credit limit with Vietcombank – Hai Duong Branch*	100%
15	15/2026/NQ-HĐQT-PTM	18/05/2026	Thông qua việc tái cấp hạn mức tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Long Biên và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Tân Bình *Approval of the renewal of the credit facilities with BIDV – Long Bien Branch and BIDV – Tan Binh Branch*	100%
16	16/2026/NQ-HĐQT-PTM	18/5/2026	Thông qua kết quả đăng ký mua cổ phần *Approval of the results of the share subscription registration.*	100%
17	17/2026/NQ-HĐQT-PTM	25/05/2026	Thông qua toàn bộ kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	100%

			Approval of the complete results of the public offering of additional shares to existing shareholders	
18	18/2026/NQ-HĐQT-PTM	03/06/2026	Thông qua kế hoạch lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản *Approval of the plan to collect shareholders' written opinions*	100%
19	19/2026/NQ-HĐQT-PTM	05/06/2026	Thông qua việc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán *Approval of the change in the use of proceeds from the share offering*	100%
20	20/2026/NQ-HĐQT-PTM	20/06/2026	Thông qua Tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản *Approves the Documents for Obtaining Shareholders' Written Opinions*	100%

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semiannual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.* date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) *Resolution No. or Decision No. approved by the General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*
2	Công ty Cổ phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh *Hang Xanh Automobile Services Joint Stock Company*	Công ty mẹ *Parent Company*	0302000126 cấp ngày 17/05/2000 *0302000126 issued on 17/05/2000*	Số 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, TP HCM *No. 333 Dien Bien Phu Street, Ward Gia Dinh, Ho Chi Minh City*	2026	NQ HĐQT số 02/2026/NQ-HĐQT-PTM Ngày 02/02/2026 *Resolution No. 02/2026/NQ-HĐQT-PTM of Board of Directors issued on 02/02/2026*	+ Doanh thu sửa chữa, cho thuê xe và khác: 76.414.457 VND *Revenue from car repair, car rental and other: 76,414,457 VND* + Chi phí mua xe, và khác: 2.914.024.912 VND *+ Cost of car purchase and others: 2,914,024,912 VND*	

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh *Hang Xanh Automobile Services Joint Stock Company*	Công ty mẹ *Parent Company* Ông Đỗ Tiến Dũng – HĐQT *Board of Directors* Bà Vũ Thị Hạnh – HĐQT *Board of Directors* Ông Trần Văn Mỹ – HĐQT/ *Board of Directors* Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng- Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng *CFO cum Chief Accountant*	0302000126 cấp ngày 17/05/2000 *0302000126 issued on 17/05/2000*	Số 333 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP HCM *No. 333 Dien Bien Phu Street, Ward 15, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City*	2026	+ Doanh thu sửa chữa, cho thuê xe và khác: 76.414.457 VND *Revenue from car repair, car rental and other: 76,414,457 VND* + Chi phí mua xe, và khác: 2.914.024.912 VND *+ Cost of car purchase and others: 2,914,024,912 VND*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO):*

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh *Hang Xanh Automobile Services Joint Stock Company*	Công ty mẹ *Parent Company* Ông Đỗ Tiến Dũng – HĐQT *Board of Directors* Bà Vũ Thị Hạnh – HĐQT *Board of Directors* Ông Trần Văn Mỹ – HĐQT/ *Board of Directors*	0302000126 cấp ngày 17/05/2000 *0302000126 issued on 17/05/2000*	Số 333 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP HCM *No. 333 Dien Bien Phu Street, Ward 15, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City*	2026	+ Doanh thu sửa chữa, cho thuê xe và khác: 76.414.457 VND *Revenue from car repair, car rental and other: 76,414,457 VND*

		Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng- Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng *CFO cum Chief Accountant*				+ Chi phí mua xe, và khác: 2.914.024.912 VND *+ Cost of car purchase and others: 2,914,024,912 VND*

- **Thông tin đính chính / *Corrected Information***

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ *Board of Directors (Semiannual report):*

2. Các cuộc họp HĐQT/*Meetings of the Board of Directors:*

Stt *No.*	Thành viên HĐQT *Board of Director' member*	Số buổi họp HĐQT tham dự *Number of meetings attended by Board of Directors*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Lý do không tham dự họp Reasons *for absence*
1	Ms. Vũ Thị Hạnh	21/21	100%	
2	Mr. Đỗ Tiến Dũng	21/21	100%	
3	Mr. Trần Văn Mỹ	21/21	100%	
4	Ms. Nguyễn Thị Thanh Hằng	21/21	100%	
5	Ms. Vũ Thị Mai	21/21	100%	

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semiannual report):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
1	01/2026/NQ-HĐQT-PTM	29/01/2026	Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 *Approval of the convocation of 2026 Annual the General Meeting of Shareholders*	100%
2	02/2026/NQ-HĐQT-PTM	02/02/2026	Thông qua việc chấp thuận các Hợp đồng mua bán, Hợp đồng hợp tác kinh doanh, Hợp đồng dịch vụ và các Hợp đồng khác của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương Mại và Dịch vụ ô tô PTM với các đối tượng liên quan trong năm 2026 *Approval of Sales Contracts, Business Cooperation Contracts, Service Contracts and other Contracts of PTM Automobile Production, Trading and Service Joint Stock Company with related parties in 2026*	100%
3	03/2026/NQ-HĐQT-PTM	10/02/2026	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu (đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng) *Approval of the record date for the rights offering to existing shareholders.*	100%
4	04/2026/NQ-HĐQT-PTM	25/02/2026	Thông qua dự thảo lần 1 tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026	100%

			Approval of the first draft of the meeting materials for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders	
5	05/2026/NQ-HĐQT-PTM	06/03/2026	Thông qua dự thảo lần 2 tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 *Approval of the second draft of the meeting materials for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders*	100%
6	06/2026/NQ-HĐQT-PTM	26/03/2026	Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 *Approval of the documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.*	100%
7	06A/2026/NQ-HĐQT-PTM	26/03/2026	Thông qua việc giao dịch với bên liên quan Công ty CP tập đoàn Tương Lai Việt *Approval of Transactions with a Related Party – Tuong Lai Viet Group Joint Stock Company*	100%
8	07/2026/NQ-HĐQT-PTM	28/03/2026	Thông qua việc thực hiện chi trả cổ tức lần 1 năm 2025 bằng tiền *Approval of the first cash dividend payment for 2025*	100%
9	08/2026/NQ-HĐQT-PTM	30/03/2026	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức đợt 1 năm 2025 bằng tiền *(Approval of the finalization of the list of shareholders for the first cash dividend payment of 2025)*	100%
10	09/2026/NQ-HĐQT-PTM	08/04/2026	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2025 bằng tiền *(Approval of the finalization of the list of shareholders for the second cash dividend payment of 2025)*	100%
11	10/2026/NQ-HĐQT-PTM	22/04/2026	Thông qua việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty *Approval of the appointment of the Person in Charge of Corporate Governance.*	100%
12	11/2026/NQ-HĐQT-PTM	04/05/2026	Thông qua việc gia hạn thời gian chào bán chứng khoán từ trong vòng 90 ngày lên trong vòng 120 ngày *Approval of the extension of the securities offering period from 90 days to 120 days.*	100%
13	12/2026/NQ-HĐQT-PTM	06/05/2026	Phân phối cổ phiếu không chào bán hết cho cổ đông hiện hữu *Allocation of shares remaining unsubscribed to existing shareholders*	100%
14	13/2026/NQ-HĐQT-PTM	07/05/2026	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức đợt 3 năm 2025 bằng tiền. *(Approval of the finalization of the list of shareholders for the third cash dividend payment of 2025)*	100%
15	14/2026/NQ-HĐQT-PTM	11/05/2026	Thông qua việc tái cấp hạn mức tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Hải Dương *Approval of the renewal of the credit limit with Vietcombank – Hai Duong Branch*	100%

16	15/2026/NQ-HĐQT-PTM	18/05/2026	Thông qua việc tái cấp hạn mức tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Long Biên và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Tân Bình *Approval of the renewal of the credit facilities with BIDV – Long Bien Branch and BIDV – Tan Binh Branch*	100%
17	16/2026/NQ-HĐQT-PTM	18/5/2026	Thông qua kết quả đăng ký mua cổ phần *(Approval of the results of the share subscription.)*	100%
18	17/2026/NQ-HĐQT-PTM	25/05/2026	Thông qua toàn bộ kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu *(Approval of all results of the public offering of additional shares to existing shareholders)*	100%
19	18/2026/NQ-HĐQT-PTM	03/06/2026	Thông qua kế hoạch lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản *Approval of the plan to collect shareholders' written opinions*	100%
20	19/2026/NQ-HĐQT-PTM	05/06/2026	Thông qua việc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán *Approval of the change in the use of proceeds from the share offering*	100%
21	20/2026/NQ-HĐQT-PTM	20/06/2026	Thông qua Tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản *Approves the Documents for Obtaining Shareholders' Written Opinions*	100%

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semiannual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.* date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) *Resolution No. or Decision No. approved by the General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*
2	Công ty Cổ phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh *Hang Xanh Automobile*	Công ty mẹ *Parent Company*	0302000126 cấp ngày 17/05/2000 *0302000126 issued on 17/05/2000*	Số 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, TP HCM *No. 333 Dien Bien Phu*	2026	NQ HĐQT số 02/2026/NQ-HĐQT-PTM Ngày 02/02/2026 *Resolution No. 02/2026/NQ-HĐQT-PTM of Board of*	+ Doanh thu sửa chữa, cho thuê xe và khác: 76.414.457 VND *Revenue from car repair, car rental and other: 76,414,457 VND*	

	Services Joint Stock Company			*Street, Ward Gia Dinh, Ho Chi Minh City*		*Directors issued on 02/02/2026* NQ ĐHĐCĐ số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ-PTM ngày 28/03/2026 *General Meeting of Shareholders Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ-PTM dated March 28, 2026*	+ Chi phí mua xe, và khác: 2.914.024.912 VND *+ Cost of car purchase and others: 2,914,024,912 VND* + Trả cổ tức : 49.553.880.000 VND *Dividend Payment: 49,553,880,000 VND*	

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

Stt *No.*	**Tên tổ chức/cá nhân** *Name of Organization/Individual*	**Mối quan hệ liên quan với công ty** *Relationship with the Company*	**Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH** *Identification Document Number, Date of Issue, and Place of Issue**	**Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ** *Head Office Address / Contact Address*	**Thời điểm giao dịch với công ty** *Period of Transactions with the Company*	**Ghi chú** *Notes*
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh *Hang Xanh Automobile Services Joint Stock Company*	Công ty mẹ *Parent Company* Ông Đỗ Tiến Dũng – HĐQT *Board of Directors* Bà Vũ Thị Hạnh – HĐQT *Board of Directors* Ông Trần Văn Mỹ – HĐQT/ *Board of Directors* Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng- Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng *CFO cum Chief Accountant*	0302000126 cấp ngày 17/05/2000 *0302000126 issued on 17/05/2000*	Số 333 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP HCM *No. 333 Dien Bien Phu Street, Ward 15, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City*	2026	+ Doanh thu sửa chữa, cho thuê xe và khác: 76.414.457 VND *Revenue from car repair, car rental and other: 76,414,457 VND* + Chi phí mua xe, và khác: 2.914.024.912 VND *+ Cost of car purchase and others: 2,914,024,912 VND* + Trả cổ tức : 49.553.880.000 VND *Dividend Payment: 49,553,880,000 VND*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ ***Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO):***

Stt *No.*	**Tên tổ chức/cá nhân** *Name of Organization/Individual*	**Mối quan hệ liên quan với công ty** *Relationship with the Company*	**Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH** *Identification Document Number, Date of Issue, and Place of Issue**	**Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ** *Head Office Address / Contact Address*	**Thời điểm giao dịch với công ty** *Period of Transactions with the Company*	**Ghi chú** *Notes*
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh *Hang Xanh Automobile Services Joint Stock Company*	Công ty mẹ *Parent Company* Ông Đỗ Tiến Dũng – HĐQT *Board of Directors* Bà Vũ Thị Hạnh – HĐQT *Board of Directors* Ông Trần Văn Mỹ – HĐQT/ *Board of Directors* Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng- Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng *CFO cum Chief Accountant*	0302000126 cấp ngày 17/05/2000 *0302000126 issued on 17/05/2000*	Số 333 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP HCM *No. 333 Dien Bien Phu Street, Ward 15, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City*	2026	+ Doanh thu sửa chữa, cho thuê xe và khác: 76.414.457 VND *Revenue from car repair, car rental and other: 76,414,457 VND* + Chi phí mua xe, và khác: 2.914.024.912 VND *+ Cost of car purchase and others: 2,914,024,912 VND* + Trả cổ tức : 49.553.880.000 VND *Dividend Payment: 49,553,880,000 VND*

Bằng công văn này, chúng tôi xin thông báo đến Quý Ủy ban, Quý sở, Quý cổ đông thông tin đính chính trong việc trình bày Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026 của Công ty cổ phần sản xuất thương mại và dịch vụ ô tô PTM lập ngày 30/07/2026.

Việc đính chính số liệu này không làm ảnh hưởng đến bất kỳ chỉ tiêu nào khác trên Báo cáo tình hình quản trị đã công bố.

By this official letter, we would like to inform the State Securities Commission of Vietnam, the Stock Exchange, and our valued shareholders of the corrections to the presentation of the Corporate Governance Report for the first six months of 2026 of PTM Manufacturing, Trading and Automotive Services Joint Stock Company, dated July 30, 2026.

These corrections do not affect any other indicators in the previously disclosed Corporate Governance Report.

Nơi nhận:
Recipients:
- Như trên;
- Lưu: HĐQT
- *Archived: Board of Directors*

CÔNG TY CP SX, TM VÀ DV Ô TÔ PTM
PTM AUTOMOBILE SERVICE, TRADING AND MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRWOMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

VŨ THỊ HẠNH

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

PTM AUTOMOBILE SERVICE, TRADING AND MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY

-----*-----

Số: 03 /2026/BCQT-PTM
No: 03 /2026/BCQT-PTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

TP.Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2026
Ha Noi City, date 23 month 11 year ,2026

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng/Năm 2026)

(6 month/Year 2026)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;

To: - The State Securities Commission;

- Tên công ty/*Name of company* : **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM**

PTM AUTOMOBILE SERVICE, TRADING AND MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY

- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of head office:* 256 Kim Giang, Phường Định Công, TP. Hà Nội

256 Kim Giang, Ward Dinh Cong, Ha Noi City

- Điện thoại/*Telephone* : +84(24)38552550 Fax: +84(24)38552550

- Vốn điều *lệ/Charter capital* : 351.999.930.000 VND

- Mã chứng khoán/Stock *symbol* : PTM

- Mô hình quản trị công ty/*Governance model:* Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát/ *General Meeting of Shareholders, Board of Directors , General Director, Board of Supervisors.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Không thực hiện do không thuộc đối tượng thực hiện công tác kiểm toán nội bộ / *Not applicable, as the Company is not subject to the requirement to establish an internal audit function.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn *bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	01/2026/NQ-ĐHĐCĐ-PTM	28/03/2026	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026: *Resolution of the 2026 Annual theGeneral Meeting of Shareholders:* 1. Thông qua Báo cáo của HĐQT về giám sát và kết quả hoạt động quản lý sản xuất, kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026. *Approval of the Board of Directors' Report on supervision and results of production and business management activities in 2025 and operating plan for 2026.* 2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát trong năm 2025 và Kế hoạch 2026 *Approval of the Report of the Supervisory Board in 2025 and plan for 2026.* 3. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026. *Approval of the Board of Management's Report about the results of production and business management activities in 2025 and operating plan for 2026* 4. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã qua kiểm toán. *Approval of the Company's audited 2025 financial statements Proposal.* 5. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025. *Approval of the 2025 Profit Distribution Proposal.* 6. Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. *Approval of the Proposal on the production and business plan for 2026.* 7. Thông qua Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026. *Approval of the Proposal on remuneration of the Board of Directors for 2025 and the remuneration plan for 2026.* 8. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026. *Approval of the Proposal on the selection of the auditing firm for the Company's 2026 financial statements.* 9. Thông qua Tờ trình về việc tiếp tục thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh – (HOSE) *Approval of the Proposal on the continuation of the listing registration of shares on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE).* 10. Tờ trình về việc bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026–2031. *Approval of the Proposal on the election of the Board of Directors for the term 2026–2031.* 11. Tờ trình về việc bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026–2031 *Approval of the Proposal on the election of the Supervisory Board for the term 2026–2031* 12. Tờ trình về việc sửa đổi điều lệ Công ty *Approval of the Amendment to the Company's Charter*

			13. Tờ trình về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty *Approval of the Internal Regulation on Corporate Governance* 14. Tờ trình về việc ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT *Approval of the Regulation on the Operation of the Board of Directors* 15. Tờ trình về việc ban hành Quy chế hoạt động của BKS *Approval of the Regulation on the Operation of the Supervisory Board*

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ *Board of Directors (Semiannual report):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/*Information about the members of the Board of Directors:*

Stt *No.*	Thành viên HĐQT *Board of Directors' members*	Chức vụ/ *Position* *(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors*	
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*
1	Ms. Vũ Thị Hạnh	Chủ tịch HĐQT *Chairman of the Board of Directors*	28/03/2026	
2	Mr. Đỗ Tiến Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành *Non-executive members of the Board of Directors*	28/03/2026	
3	Mr. Trần Văn Mỹ	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc *Members of the Board of Directors cum General Director*	28/03/2026	
4	Ms. Nguyễn Thị Thanh Hằng	Thành viên HĐQT không điều hành *Non-executive members of the Board of Directors*	28/03/2025	
5	Ms. Vũ Thị Mai	Thành viên HĐQT độc lập *Independent members of the Board of Directors*	28/03/2026	

2. Các cuộc họp HĐQT/*Meetings of the Board of Directors:*

Stt *No.*	Thành viên HĐQT *Board of Director' member*	Số buổi họp HĐQT tham dự *Number of meetings attended by Board of Directors*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Lý do không tham dự họp Reasons *for absence*
1	Ms. Vũ Thị Hạnh	21/21	100%	
2	Mr. Đỗ Tiến Dũng	21/21	100%	
3	Mr. Trần Văn Mỹ	21/21	100%	
4	Ms. Nguyễn Thị Thanh Hằng	21/21	100%	

5	Ms. Vũ Thị Mai	21/21	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

Trong 6 tháng năm 2026, Hội đồng Quản trị đã thực hiện công tác giám sát Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực trọng yếu sau:
During the first six months of 2025, the Board of Directors has supervised the General Director in the following key areas:

- Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện và triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.
  Direct and supervise the implementation and execution of the 2026 Annual the General Meeting of Shareholders' Resolution
- Giám sát việc thực hiện và triển khai các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.
  Supervise the implementation and execution of Resolutions issued by the Board of Directors
- Giám sát việc tổ chức, điều hành và thực hiện kế hoạch hoạt động Kinh doanh – Dịch vụ do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
  Supervise the organization, management, and implementation of business activities approved by the General Meeting of Shareholders
- Giám sát việc thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin, đảm bảo cập nhật thông tin thường xuyên và kịp thời trên website Công ty. Chỉ đạo tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin từ nhà đầu tư.
  Ensure strict compliance with information disclosure regulations, ensure regular and timely updates on the company's website. Direct the timely reception and handling of information from investors
- Giám sát việc thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, môi trường … và các hoạt động kinh doanh dịch vụ hàng ngày của Công ty.
  Supervise the compliance with the company's Charter and legal regulations on finance, accounting, environment, and daily business operations.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):* Không có/ *None.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semiannual report):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
1	01/2026/NQ-HĐQT-PTM	29/01/2026	Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 *Approval of the convocation of 2026 Annual the General Meeting of Shareholders*	100%
2	02/2026/NQ-HĐQT-PTM	02/02/2026	Thông qua việc chấp thuận các Hợp đồng mua bán, Hợp đồng hợp tác kinh doanh, Hợp đồng dịch vụ và các Hợp đồng khác của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương Mại và Dịch vụ ô tô PTM với các đối tượng liên quan trong năm 2026 *Approval of Sales Contracts, Business Cooperation Contracts, Service Contracts and other Contracts of PTM Automobile Production, Trading and Service Joint Stock Company with related parties in 2026*	100%
3	03/2026/NQ-HĐQT-PTM	10/02/2026	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu (đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng) *Approval of the record date for the rights offering to existing shareholders.*	100%
4	04/2026/NQ-HĐQT-PTM	25/02/2026	Thông qua dự thảo lần 1 tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026	100%

			Approval of the first draft of the meeting materials for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders	
5	05/2026/NQ-HĐQT-PTM	06/03/2026	Thông qua dự thảo lần 2 tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 *Approval of the second draft of the meeting materials for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders*	100%
6	06/2026/NQ-HĐQT-PTM	26/03/2026	Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 *Approval of the documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.*	100%
7	06A/2026/NQ-HĐQT-PTM	26/03/2026	Thông qua việc giao dịch với bên liên quan Công ty CP tập đoàn Tương Lai Việt *Approval of Transactions with a Related Party – Tuong Lai Viet Group Joint Stock Company*	100%
8	07/2026/NQ-HĐQT-PTM	28/03/2026	Thông qua việc thực hiện chi trả cổ tức lần 1 năm 2025 bằng tiền *Approval of the first cash dividend payment for 2025*	100%
9	08/2026/NQ-HĐQT-PTM	30/03/2026	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức đợt 1 năm 2025 bằng tiền *Approval of the finalization of the list of shareholders for the first cash dividend payment of 2025*	100%
10	09/2026/NQ-HĐQT-PTM	08/04/2026	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2025 bằng tiền *Approval of the finalization of the list of shareholders for the second cash dividend payment of 2025*	100%
11	10/2026/NQ-HĐQT-PTM	22/04/2026	Thông qua việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty *Approval of the appointment of the Person in Charge of Corporate Governance..*	100%
12	11/2026/NQ-HĐQT-PTM	04/05/2026	Thông qua việc gia hạn thời gian chào bán chứng khoán từ trong vòng 90 ngày lên trong vòng 120 ngày *Approval of the extension of the securities offering period from 90 days to 120 days.*	100%
13	12/2026/NQ-HĐQT-PTM	06/05/2026	Phân phối cổ phiếu không chào bán hết cho cổ đông hiện hữu *Allocation of shares remaining unsubscribed to existing shareholders*	100%
14	13/2026/NQ-HĐQT-PTM	07/05/2026	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức đợt 3 năm 2025 bằng tiền. *Approval of the finalization of the list of shareholders for the third cash dividend payment of 2025*	100%
15	14/2026/NQ-HĐQT-PTM	11/05/2026	Thông qua việc tái cấp hạn mức tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Hải Dương *Approval of the renewal of the credit limit with Vietcombank – Hai Duong Branch*	100%
16	15/2026/NQ-HĐQT-PTM	18/05/2026	Thông qua việc tái cấp hạn mức tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Long Biên và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Tân Bình *Approval of the renewal of the credit facilities with BIDV – Long Bien Branch and BIDV – Tan Binh Branch*	100%

17	16/2026/NQ-HĐQT-PTM	18/5/2026	Thông qua kết quả đăng ký mua cổ phần *Approval of the results of the share subscription.*	100%
18	17/2026/NQ-HĐQT-PTM	25/05/2026	Thông qua toàn bộ kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu *Approval of all results of the public offering of additional shares to existing shareholders*	100%
19	18/2026/NQ-HĐQT-PTM	03/06/2026	Thông qua kế hoạch lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản *Approval of the plan to collect shareholders' written opinions*	100%
20	19/2026/NQ-HĐQT-PTM	05/06/2026	Thông qua việc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán *Approval of the change in the use of proceeds from the share offering*	100%
21	20/2026/NQ-HĐQT-PTM	20/06/2026	Thông qua Tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản *Approves the Documents for Obtaining Shareholders' Written Opinions*	100%

III. Ban Kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)/ *Board of Supervisors (Semiannual report):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát/ *Information about members of the Board of Supervisors:*

Stt *No.*	Thành viên Ban kiểm soát *Members of the Board of Supervisors*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ban kiểm soát *The date becoming/ceasing to be the members of the Board of Supervisors*	Trình độ chuyên môn *Qualification*
1	Ms. Đào Mỹ Linh	Trưởng ban *Chairwoman*	Bổ nhiệm ngày 28/03/2026 *Date of appointment: 28/03/2026*	
2	Ms. Trần Minh Khuê	Ủy viên *Member*	Bổ nhiệm ngày 28/03/2026 *Date of appointment: 28/03/2026*	
3	Ms.Vũ Ngọc Diệp Linh	Ủy viên *Member*	Bổ nhiệm ngày 28/03/2026 *Date of appointment: 28/03/2026*	
4	Ms. Phạm Thị Bán	Trưởng ban *Chairwoman*	Miễn nhiệm ngày 28/03/2026 *Date of Dismissal: 28/03/2026*	
5	Ms. Trần Thị Hạnh	Ủy viên *Member*	Miễn nhiệm ngày 28/03/2026 *Date of Dismissal: 28/03/2026*	
6	Ms.Nguyễn Thị Ngọc Hà	Ủy viên *Member*	Miễn nhiệm ngày 28/03/2026 *Date of Dismissal: 28/03/2026*	

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát/Meetings of *Board of Supervisors*

Stt *No.*	Thành viên Ban kiểm soát *Members of the Board of Supervisors*	Số buổi họp tham dự *Number of meetings attended*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1	Ms. Đào Mỹ Linh	1/2	50%	50%	Bổ nhiệm ngày 28/03/2026 *Date of appointment: 28/03/2026*
2	Ms. Trần Minh Khuê	1/2	50%	50%	Bổ nhiệm ngày 28/03/2026 *Date of appointment: 28/03/2026*
3	Ms.Vũ Ngọc Diệp Linh	1/2	50%	50%	Bổ nhiệm ngày 28/03/2026 *Date of appointment: 28/03/2026*
4	Ms. Phạm Thị Bán	1/2	50%	50%	Miễn nhiệm ngày 28/03/2026 *Date of Dismissal: 28/03/2026*
5	Ms. Trần Thị Hạnh	1/2	50%	50%	Miễn nhiệm ngày 28/03/2026 *Date of Dismissal: 28/03/2026*
6	Ms.Nguyễn Thị Ngọc Hà	1/2	50%	50%	Miễn nhiệm ngày 28/03/2026 *Date of Dismissal: 28/03/2026*

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

Đã thực hiện các hoạt động rà soát BCTC Q1/2026, Q2/2026 và triển khai các hoạt động kiểm toán nội bộ, đánh giá hiệu quả của kiểm toán nội bộ.

Reviewing financial statements of 1st quarter of 2026, 2nd quarter of 2026 and implementing internal audit activities, evaluating the effectiveness of internal audit.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/the *coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Tiến hành phối hợp với Ban Tổng Giám đốc xem xét các chính sách đánh giá và quản lý rủi ro cho Công ty.

Coordinating with the Board of Managements to review risk assessment and management policies for the Company.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors (if any):* Không/None.

IV. Ban điều hành/Board *of Management*

STT *No.*	Thành viên Ban điều hành/*Members of Board of Management*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ *Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management*

1	Mr. Trần Văn Mỹ	26/12/1975	Cử nhân Kinh tế *Bachelor of Economics*	01/09/2023
2	Ms. Lê Thị Huyên	27/04/1993	Cử nhân Kinh tế *Bachelor of Economics*	05/08/2024

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên ***Name***	**Ngày tháng năm sinh** ***Date of birth***	**Trình độ chuyên môn nghiệp vụ** ***Qualification***	**Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm** ***Date of appointment/ dismissal***
Ms. Lê Thị Huyên	27/04/1993	Cử nhân Kinh tế *Bachelor of Economics*	05/08/2024

VI. Đào tạo về quản trị công *ty/Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:* Không có/*None*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semiannual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. **Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company***

1.1 Danh sách về người nội bộ của công ty/*The list of the internal persons of the Company*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relat ionship with the Company*
1	Vũ Thị Hạnh		- Chủ tịch HĐQT/*Chairman of the Board of Directors*			30/06/2021			Người nội bộ *Internal person*Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết *Shareholders owning more than 10% of Stockholder Voting Right*
2	Đỗ Tiến Dũng		- TV HĐQT/ *Member of the Board of Directors*			30/06/2021			Người nội bộ *Internal person*
3	Trần Văn Mỹ		Tổng Giám đốc/ *General Director* TV HĐQT/ *Member of the Board of Directors* Người Đại diện theo pháp luật/ *Legal Representative*			29/06/2024			Người nội bộ *Internal person*

4	Nguyễn Thị Thanh Hằng		TV HĐQT/ *Member of the Board of Directors*			28/03/2025			Người nội bộ *Internal person*
5	Vũ Thị Mai		TV HĐQT/ *Member of the Board of Directors*			12/09/2025			Người nội bộ *Internal person*
6	Lê Thị Huyên		Kế toán trưởng *Chief Accountant*			05/08/2024			Người nội bộ *Internal person*
7	Phạm Thị Bán		Trưởng Ban Kiểm soát/ *Chairwoman of the Board of Supervisors*			30/06/2021	28/03/2026		Người nội bộ *Internal person*

8	Trần Thị Hạnh		TV Ban Kiểm soát *Member of the Board of Supervisors*			30/06/2021	28/03/2026		Người nội bộ *Internal person*
9	Nguyễn Thị Ngọc Hà		TV Ban Kiểm soát *Member of the Board of Supervisors*			30/06/2021	28/03/2026		Người nội bộ *Internal person*
10	Đào Mỹ Linh		Trưởng Ban Kiểm soát/ *Chairwoman of the Board of Supervisors*			28/03/2026			Người nội bộ *Internal person*
11	Trần Minh Khuê		TV Ban Kiểm soát *Member of the Board of Supervisors*			28/03/2026			Người nội bộ *Internal person*

12	Vũ Ngọc Diệp Linh		TV Ban Kiểm soát *Member of the Board of Supervisors*			28/03/2026			Người nội bộ *Internal person*
13	Phạm Thị Duyên		Người phụ trách quản trị/ *Person in Charge of Corporate Governance*			22/04/2026			Người nội bộ *Internal person*

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

1.2* Danh sách về người có liên quan đến người nội bộ của công ty/*The list of affiliated persons of the internal persons of the Company

stt No.	**Họ tên *Name***	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)***	**Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)***	**Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** ***ID card No./Passport No., date of issue, place of issue***	**Địa chỉ liên hệ *Address***	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period***	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** ***Percentage of share ownership at the end of the period***	**Ghi chú *Note***
1	**Vũ Thị Hạnh**		**Chủ tịch HĐQT *Chairman of the Board of Directors***			**3.983.551**	**11,317%**	
	Vũ Đình Cận							Bố ruột (đã mất) *Father (dead)*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Bùi Thị Biển							Mẹ ruột *Mother*
	Đỗ Văn Nam							Bố chồng *Father-in-law*
	Phạm Thị Yến							Mẹ chồng *Mother-in-law*
	Đỗ Tiến Dũng		TV HĐQT/ *Member of the Board of Directors*					Chồng *Husband*
	Đỗ Ngọc Thùy Trang					220.000	0,625%	Con ruột *Child*
	Đỗ Ngọc Thanh Thư							Con ruột *Child*
	Đỗ Ngọc Thanh Thảo							Con ruột *Child*
	Đỗ Tiến Minh							Con ruột *Child*
	Huỳnh Gia Phúc							Con rể *Son-in-law*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Vũ Đình Hải							Anh ruột *Older brother*
	Vũ Thị Hương							Chị ruột *Older sister*
	Vũ Việt Hưng							Em ruột *Younger brother*
	Vũ Thị Hà							Em ruột *Younger sister*
	Dương Thị Thanh Huyền							Chị dâu *Older sister-in-law*
	Lê Văn Vân							Anh rể *Older brother-in-law*
	Hoàng Thị Thanh Hiền							Em dâu *Younger sister-in-law*
	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh					18.325.128	52,060%	- TV HĐQT/ Member of the Board of Directors - TV Ủy ban kiểm toán/ Member of

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
								the Audit Committee - Người phụ trách quản trị công ty / Person in charge of corporate governance
2	**Đỗ Tiến Dũng**		**TV HĐQT/** ***Member of the Board of Directors***					
	Đỗ Văn Nam							Bố ruột *Father*
	Phạm Thị Yến							Mẹ ruột *Mother*
	Vũ Đình Cận							Bố vợ (đã mất) *Father-in-law (dead)*
	Bùi Thị Biển							Mẹ vợ *Mother-in-law*
	Vũ Thị Hạnh		Chủ tịch HĐQT *Chairman of the Board of Directors*			3.983.551	11.317%	Vợ *Wife*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Đỗ Ngọc Thùy Trang					220.000	0,625%	Con ruột *Child*
	Đỗ Ngọc Thanh Thư							Con ruột *Child*
	Đỗ Ngọc Thanh Thảo							Con ruột *Child*
	Đỗ Tiến Minh							Con ruột *Child*
	Huỳnh Gia Phúc							Con rể *Son-in-law*
	Đỗ Hùng Việt							Anh ruột *Older brother*
	Đỗ Ngọc Oanh							Chị ruột *Older sister*
	Nguyễn Thị Minh							Chị dâu *Older sister-in-law*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Hoàng Đức Thân							Anh rể *Older brother-in-law*
	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh					18.325.128	52,060%	- Chủ tịch HĐQT *Chairman of the Board of Directors* - Đại diện pháp luật *Legal Representative*
	Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây							Chủ tịch HĐQT *Chairman of the Board of Directors*
3	**Trần Văn Mỹ**		**Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Người đại diện theo pháp luật** ***Member of the Board of Directors cum General Director Legal Representative***			**1.650.000**	**4,688%**	
	Trần Văn Địch							Bố ruột *Father*
	Tô Thị Châu							Mẹ ruột *Mother*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Lê Văn Dũng							Bố vợ *Father-in-law*
	Dương Thị Nguyệt							Mẹ vợ *Mother-in-law*
	Lê Minh Hà							Vợ *Wife*
	Trần Minh Hằng							Con ruột *Child*
	Trần Ngọc Mai							Con ruột *Child*
	Trần Văn Minh							Con ruột *Child*
	Trần Thịnh Đức							Anh ruột *Older brother*
	Trần Thị Trí							Chị ruột *Older sister*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Trần Mạnh Thể							Anh ruột *Older brother*
	Đỗ Thị Huế							Chị dâu *Older sister-in-law*
	Vũ Minh Khang							Anh rể *Older brother-in-law*
	Phạm Thị Mát							Chị dâu *Older sister-in-law*
	Công ty cổ Phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh					18.325.128	52,060%	Thành viên HĐQT *Member of the Board of Directors*
	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần thơ							Chủ tịch HĐQT *Chairman of the Board of Directors*
	Công ty cổ phần tập đoàn Tương Lai Việt							Chủ tịch HĐQT *Chairman of the Board of Directors*
4	**Nguyễn Thị Thanh Hằng**		**TV HĐQT** ***Member of the Board of Directors***			**500.000**	**1,420%**	

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Nguyễn Văn Thành							Bố ruột (Đã mất) *Father (dead)*
	Nguyễn Thị Thu Loan							Mẹ ruột *Mother*
	Vũ Văn Hiền							Bố chồng *Father-in-law*
	Cáp Thị Ánh							Mẹ chồng *Mother-in-law*
	Vũ Văn Hậu							Chồng *Husband*
	Vũ Hoàng Lan							Con ruột *Child*
	Vũ Hoàng Quân							Con ruột *Child*
	Nguyễn Ngọc Thảo							Anh ruột *Older brother*
	Nguyễn Phúc Hậu							Anh ruột *Older brother*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Nguyễn Hồng Phúc							Anh ruột *Older brother*
	Nguyễn Thanh Hiền							Anh ruột *Older brother*
	Cù Thị Ngọc Vân							Chị dâu *Older sister-in-law*
	Công ty Cổ phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh					18.325.128	52,060%	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng *CFO cum Chief Accountant*
	Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây							Thành viên HĐQT *Member of the Board of Directors*
	Công ty Cổ phần Ô tô An Thái							Thành viên HĐQT *Member of the Board of Directors*
	Công ty cổ phần tập đoàn Tương Lai Việt							Thành viên HĐQT *Member of the Board of Directors*
5	**Vũ Thị Mai**		**TV HĐQT** ***Member of the Board of Directors***					
	Đỗ Quang Minh					8.250	0.023%	Con ruột *Child*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Đỗ Văn Vũ							Chồng (đã mất) *Husband (dead)*
	Vũ Văn Giang							Bố ruột (đã mất) *Father (Dead)*
	Vũ Thị Luyến							Mẹ ruột (Mother)
	Đỗ Văn Thuật							Bố chồng (đã mất) *Father-in-law(Dead)*
	Đỗ Thị Hoẳn							Mẹ chồng (đã mất) *Mother-in-law(dead)*
	Vũ Thị Anh Đào							Chị ruột *Older sister*
	Đoàn Thế Vinh							Anh rể *Older Brother-in-law*
	Vũ Thị Lan							Em ruột *Younger sister*
	Lê Văn Thành							Em rể *Older Brother-in-law*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Vũ Minh Huệ							Em ruột *Younger sister*
	Lê Quang Xuân							Em rể *Older Brother-in-law*
6	**Lê Thị Huyên**		**Kế toán trưởng** ***Chief Accountant***			**55.000**	**0,156%**	
	Lê Trọng Hồng							Bố ruột *Father*
	Nguyễn Thị Thỏa							Mẹ ruột *Mother*
	Nguyễn Xuân Dũng							Bố chồng (Đã mất) *Father-in-law (dead)*
	Bùi Thị Diễn							Mẹ chồng *Mother-in-law*
	Nguyễn Xuân Đạo							Chồng *Husband*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Nguyễn Tuệ Anh							Con ruột *Child*
	Lê Trọng Hùng							Anh ruột *Older brother*
7	**Phạm Thị Bán**		**Trưởng Ban Kiểm soát/** ***Chairwoman of the Board of Supervisors***			**220.000**	**0,63%**	
	Phạm Văn Tán							Bố ruột *Father*
	Nguyễn Thị Nam							Mẹ ruột (đã mất) *Mother(dead)*
	Vũ Xuân Vụ							Bố chồng *Father-in-law*
	Nguyễn Thị Dậu							Mẹ chồng *Mother-in-law*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Vũ Quang Dũng							Chồng *Husband*
	Vũ Phạm Nhật Minh							Con ruột *Child*
	Vũ Nhật Linh							Con ruột *Child*
	Phạm Văn Hán							Em ruột *Younger brother*
	Phạm Thị Duyên							Em ruột *Younger sister*
	Nguyễn Văn Thế							Em rể *Younger brother-in-law*
8	**Trần Thị Hạnh**		**Thành viên BKS** ***Member of Board of Supervisors***					
	Nguyễn Hoàng Hưng							Chồng *Husband*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Nguyễn Hoàng Huy							Con ruột *Child*
	Nguyễn Hương Giang							Con ruột *Child*
	Trần Hoàng							Anh ruột *Older brother*
	Trần Văn Dư							Bố ruột (đã mất) *Father (dead)*
	Nguyễn Thị Bính							Mẹ ruột *Mother*
	Nguyễn Văn Ba							Bố chồng *Father-in-law*
	Hoàng Thị Hoà							Mẹ chồng *Mother-in-law*
	Đoàn Thị Viết Nga							Chị dâu *Older Sister-in-law*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
9	**Nguyễn Thị Ngọc Hà**		**Thành viên BKS** ***Member of Board of Supervisors***					
	Lương Việt Anh							Chồng *Husband*
	Lương Hà My							Con ruột *Child*
	Lương Anh Dũng							Con ruột *Child*
	Nguyễn Hữu Trung							Bố ruột *Father*
	Phạm Thị Ngọc Dung							Mẹ ruột *Mother*
	Lương Xuân Bình							Bố chồng *Father-in-law*
	Trần Thị Hoạt							Mẹ chồng *Mother-in-law*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Nguyễn Ngọc Diệp							Chị ruột *Older sister*
	Nguyễn Đình Hồng							Anh rể *Older Brother-in-law*
10	**Đào Mỹ Linh**		**Trưởng Ban Kiểm soát/** ***Chairwoman of the Board of Supervisors***					
	Đào Trọng Thiết							Bố ruột *Father*
	Trần Thị Thanh Mai							Mẹ ruột *Mother*
	Đào Minh Hoa							Em ruột *Younger sister*
11	**Trần Minh Khuê**		**Thành viên BKS** ***Member of Board of Supervisors***					

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Trần Thịnh Đức							Bố ruột *Father*
	Đỗ Thị Huế							Mẹ ruột *Mother*
	Trần Đỗ Thịnh Trung							Anh ruột *Older brother*
	Đoàn Thị Lan							Chị dâu Older sister-in-law
12	**Vũ Ngọc Diệp Linh**		**Thành viên BKS** ***Member of Board of Supervisors***			**284.510**	**0,808%**	
	Vũ Việt Hưng							Bố ruột *Father*
	Hoàng Thị Thanh Hiền							Mẹ ruột *Mother*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Vũ Hoàng Trung							Em ruột *Younger brother*
	Nguyễn Đức Hiển					87.142	0,248%	Chồng *Husband*
	Nguyễn Đức Hải							Bố chồng *Father-in-law*
	Đỗ Thị Lan							Mẹ chồng *Mother-in-law*
13	**Phạm Thị Duyên**		**Thư ký HĐQT/** ***Board of Directors' Secretary***			**300**	**0.0009%**	
	Trần Thanh Hội							Chồng *Husband*
	Phạm Mai Huỳnh							Bố ruột *Father*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Đinh Thị Đầm							Mẹ ruột Mother
	Trần Hương Giang							Con ruột *Child*
	Trần Ngọc Sơn							Con ruột *Child*
	Trần Thị Ngà							Mẹ chồng *Mother-in-law*
	Trần Ngọc Thắng							Bố chồng *Father-in-law*

1.3 Danh sách về công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ/ ***Parent company: management, legal representative and appointing authority***

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relationship with the Company*
1	**Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh**	-				**2016**			**Công ty con HAX sở hữu 52,06%**

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relationship with the Company*
	Hang Xanh Motors Service Joint Stock Company								***Subsidiary company*** ***HAX owns 52.06% share capital***
	Đỗ Tiến Dũng		TV HĐQT/ *Member of the Board of Directors*						Chủ tịch HĐQT *Chairman of the Board of Directors* Đại diện pháp luật *Legal representative*
	Vũ Thị Hạnh		Chủ tịch HĐQT *Chairman of the Board of Directors*						- TV HĐQT/ *Member of the BOD* - TV Ủy ban kiểm toán/ *Member of the Audit Committee* - Người phụ trách quản trị Công ty *Person in charge of corporate governance*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relationship with the Company*
	Trần Quốc Hải								Phó Tổng Giám đốc/ *Deputy General Director*
	Trần Tiểu Mai								- TV HĐQT/ *Member of the Board of Directors* - Chủ tịch Ủy ban kiểm toán/ *Chairwoman of the Audit Committee*
	Nguyễn Thị Ngọc Bích								- TV HĐQT/ *Member of the Board of Directors* -Tổng Giám đốc/ *General Director*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relationship with the Company*
	Trần Văn Mỹ		Tổng Giám đốc/ *General Director* TV HĐQT/ *Member of the Board of Directors* Đại diện pháp luật *Legal representative*						TV HĐQT/ *Member of the Board of Directors*
	Nguyễn Thị Thanh Hằng		TV HĐQT/ *Member of the Board of Directors*						Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng *CFO cum Chief Accountant*

1.4 Danh sách về công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con:

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relationship with the Company*
	Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đất Việt *Dat Viet Construction and Trading Joint Stock Company*	-				**2025**			**Công ty con PTM sở hữu 99,33%** *Subsidiary company* *HAX owns 99.33% share capital*
	Dương Đức Mạnh								Giám đốc *Director* Đại diện pháp luật Legal representative
	Bùi Thị Tâm								Kế toán trưởng *Chief Accountant*

	Vũ Việt Anh								Chủ tịch HĐQT *Chairman of the Board of Directors*
	Đoàn Thị Lan								TV HĐQT/ *Member of the Board of Directors*
	Nguyễn Diệu My								TV HĐQT/ *Member of the Board of Directors*

1.5 Danh sách các công ty cùng chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relat ionship with the Company*
1	**Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ** *Can Tho Automobile Mecanical Joint Stock Company*	-				**2008**			**Công ty con HAX sở hữu 90.82%** *Subsidiary company* *HAX owns 90.82% share capital*
2	**Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây** *West Transprovincial Bus And Service Joint Stock Company*	-				**2022**			**Công ty con HAX sở hữu 62,11%** *Subsidiary company* *HAX owns 62,11% share capital*
3	**Công ty Cổ phần Ô tô An Thái** *An Thai Auto Joint Stock Company*	-				**2022**			**Công ty con cấp 2 gián tiếp thông qua công ty con cấp 1 là Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây** *Indirect subsidiary company*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relationship with the Company*
4	**Công ty cổ phần tập đoàn Tương Lai Việt** *Viet future Group Joint Stock Company*					**2026**			**Công ty con HAX sở hữu 65%** *Subsidiary company* *HAX owns 65% share capital*
5	**Chi nhánh ô tô Phú Lâm - Công ty cổ phần xe khách và Dịch vụ Miền Tây** *Phu Lam Automobile Branch - West Transprovincial Bus And Service Joint Stock Company*					**2026**			**Công ty con cấp 2 gián tiếp thông qua công ty con cấp 1 là Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây** *Indirect subsidiary company*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ ***Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.***

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.* date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) *Resolution No. or Decision No. approved by the General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*
1	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ *Can Tho Automobile Mecanical Joint Stock Company*	Cùng công ty mẹ *Affiliated through the same parent company*			2026	NQ HĐQT số 02/2026/NQ-HĐQT-PTM Ngày 02/02/2026 *Resolution No. 02/2026/NQ-HĐQT-PTM of Board of Directors issued on 02/02/2026*	+ Doanh thu bán xe và khác: 40.430.706.078 VND *Revenue from vehicle sales and other: 40,430,706,078 VND* + Chi phí mua xe, và khác: 18.626.947 VND *Cost of car purchase and others: 18,626,947 VND*	
2	Công ty Cổ phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh *Hang Xanh Automobile Services Joint Stock Company*	Công ty mẹ *Parent Company*			2026	NQ HĐQT số 02/2026/NQ-HĐQT-PTM Ngày 02/02/2026 *Resolution No. 02/2026/NQ-HĐQT-PTM of Board of Directors issued on 02/02/2026* NQ ĐHĐCĐ số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ-PTM ngày 28/03/2026 *General Meeting of Shareholders Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ-PTM dated March 28, 2026*	+ Doanh thu sửa chữa, cho thuê xe và khác: 76.414.457 VND *Revenue from car repair, car rental and other: 76,414,457 VND* + Chi phí mua xe, và khác: 2.914.024.912 VND *+ Cost of car purchase and others: 2,914,024,912 VND* + Trả cổ tức : 49.553.880.000 VND Dividend Payment: 49.553.880 VND	

3	Công ty Cổ Phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây *West Transprovincial Bus And Service Joint Stock Company*	Cùng công ty mẹ *Affiliated through the same parent company*			2026	NQ HĐQT số 02/2026/NQ-HĐQT-PTM Ngày 02/02/2026 *Resolution No. 02/2026/NQ-HĐQT-PTM of Board of Directors issued on 02/02/2026*	+ Doanh thu sửa chữa và khác: 100.979.388 VND *Revenue from car repair and other 100,979,388 VND* + Chi phí dịch vụ khác: 466.393.881 VND *Cost of other services:* 466,393,881 *VND*	
4	Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đất Việt *Dat Viet Construction and Trading Joint Stock Company*	Công ty con *Subsidiary company*			2026	NQ HĐQT số 02/2026/NQ-HĐQT-PTM Ngày 02/02/2026 *Resolution No. 02/2026/NQ-HĐQT-PTM of Board of Directors issued on 02/02/2026*	+ Doanh thu xe và khác: 16.410.909.095 VND *Revenue from car repair and other: 16,410,909,095 VND* + Chi phí dịch vụ khác: 240.000.000 VND *Cost of other services:* 240,000,000 *VND*	
5	Công ty Cổ phần Ô tô An Thái *An Thai Auto Joint Stock Company*	Cùng công ty mẹ *Affiliated through the same parent company*			2026	NQ HĐQT số 02/2026/NQ-HĐQT-PTM Ngày 02/02/2026 *Resolution No. 02/2026/NQ-HĐQT-PTM of Board of Directors issued on 02/02/2026*	+ Doanh thu sửa chữa và khác: 8.277.781 VND *Revenue from car repair and other: 8,277,781 VND*	
6	Công ty cổ phần tập đoàn Tương Lai Việt *Viet future Group Joint Stock Company*	Cùng công ty mẹ *Affiliated through the same parent company*			2026	NQ HĐQT số 02/2026/NQ-HĐQT-PTM Ngày 02/02/2026 *Resolution No. 02/2026/NQ-HĐQT-PTM of Board of Directors issued on 02/02/2026*	+ Doanh thu thanh lý, sửa chữa và khác: 10.605.909.012 VND *Revenue from car repair and other 10,605,909,012 VND* + Chi phí dịch vụ khác: 10.537.090 VND *Cost of other services:* 10,537,090 *VND*	

7	Chi nhánh ô tô Phú Lâm - Công ty cổ phần xe khách và Dịch vụ Miền Tây *Phu Lam Automobile Branch - West Transprovincial Bus And Service Joint Stock Company*	Cùng công ty mẹ *Affiliated through the same parent company*			2026	NQ HĐQT số 02/2026/NQ-HĐQT-PTM Ngày 02/02/2026 *Resolution No. 02/2026/NQ-HĐQT-PTM of Board of Directors issued on 02/02/2026*	+ Doanh thu sửa chữa và khác: 1.111.112 VND *Revenue from car repair and other: 1,111,112 VND*	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm *soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.* Không phát sinh/*None*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

Stt *No.*	**Tên tổ chức/cá nhân** *Name of Organization/Individual*	**Mối quan hệ liên quan với công ty** *Relationship with the Company*	**Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH** *Identification Document Number, Date of Issue, and Place of Issue**	**Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ** *Head Office Address / Contact Address*	**Thời điểm giao dịch với công ty** *Period of Transactions with the Company*	**Ghi chú** *Notes*
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh *Hang Xanh Automobile Services Joint Stock Company*	Công ty mẹ *Parent Company* Ông Đỗ Tiến Dũng – HĐQT *Board of Directors* Bà Vũ Thị Hạnh – HĐQT *Board of Directors* Ông Trần Văn Mỹ – HĐQT/ *Board of Directors*			2026	+ Doanh thu sửa chữa, cho thuê xe và khác: 76.414.457 VND *Revenue from car repair, car rental and other: 76,414,457 VND* + Chi phí mua xe, và khác: 2.914.024.912 VND *+ Cost of car purchase and others: 2,914,024,912 VND*

		Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng- Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng *CFO cum Chief Accountant*				+ *Trả cổ tức :* 49.553.880.000 VND Dividend Payment: 49.553.880 VND
2	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ *Can Tho Automobile Mecanical Joint Stock Company*	Cùng công ty mẹ *Affiliated through the same parent company* Ông Trần Văn Mỹ – HĐQT/ *Board of*			2026	+ Doanh thu bán xe và khác: 40.430.706.078 VND *Revenue from vehicle sales and other: 40,430,706,078 VND* + Chi phí mua xe, và khác: 18.626.947 VND *Cost of car purchase and others: 18,626,947 VND*
3	Công ty Cổ Phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây *West Transprovincial Bus And Service Joint Stock Company*	Cùng công ty mẹ *Affiliated through the same parent company* Ông Đỗ Tiến Dũng – HĐQT *Board of Directors*. Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – HĐQT/ *Board of Directors*			2026	+ Doanh thu sửa chữa và khác: 100.979.388 VND *Revenue from car repair and other 100,979,388 VND* + Chi phí dịch vụ khác: 466.393.881 VND *Cost of other services:* 466,393,881 *VND*
4	Công ty Cổ phần Ô tô An Thái *An Thai Auto Joint Stock Company*	Cùng công ty mẹ *Affiliated through the same parent company* Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – HĐQT/ *Board of Directors*			2026	+ Doanh thu sửa chữa và khác: 8.277.781 VND *Revenue from car repair and other: 8,277,781 VND*
5	Chi nhánh ô tô Phú Lâm - Công ty cổ phần xe khách và Dịch vụ Miền Tây *Phu Lam Automobile Branch - West Transprovincial Bus And Service Joint Stock Company*	Cùng công ty mẹ *Affiliated through the same parent company* Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – HĐQT/ *Board of Directors*			2026	+ Doanh thu sửa chữa và khác: 1.111.112 VND *Revenue from car repair and other: 1,111,112 VND*

6	Công ty cổ phần tập đoàn Tương Lai Việt *Viet future Group Joint Stock Company*	Cùng công ty mẹ *Affiliated through the same parent company* Ông Trần Văn Mỹ – HĐQT *Board of Directors* Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – HĐQT/ *Board of Directors*			2026	+ Doanh thu thanh ly, sửa chữa và khác: 10.605.909.012 VND *Revenue from car repair and other 10,605,909,012 VND* + Chi phí dịch vụ khác: 10.537.090 VND *Cost of other services:* 10,537,090 *VND*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ ***Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO):***

Stt ***No.***	**Tên tổ chức/cá nhân** ***Name of Organization/Individual***	**Mối quan hệ liên quan với công ty** ***Relationship with the Company***	**Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH** ***Identification Document Number, Date of Issue, and Place of Issue****	**Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ** ***Head Office Address / Contact Address***	**Thời điểm giao dịch với công ty** ***Period of Transactions with the Company***	**Ghi chú** ***Notes***
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh *Hang Xanh Automobile Services Joint Stock Company*	Công ty mẹ *Parent Company* Ông Đỗ Tiến Dũng – HĐQT *Board of Directors* Bà Vũ Thị Hạnh – HĐQT *Board of Directors* Ông Trần Văn Mỹ – HĐQT/ *Board of Directors* Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng- Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng *CFO cum Chief Accountant*			2026	+ Doanh thu sửa chữa, cho thuê xe và khác: 76.414.457 VND *Revenue from car repair, car rental and other: 76,414,457 VND* + Chi phí mua xe, và khác: 2.914.024.912 VND *+ Cost of car purchase and others: 2,914,024,912 VND* + Trả cổ tức : 49.553.880.000 VND *Dividend Payment:* 49.553.880.000 VND
2	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Cùng công ty mẹ			2026	+ Doanh thu bán xe và khác: 40.430.706.078 VND

	Can Tho Automobile Mecanical Joint Stock Company	*Affiliated through the same parent company* Ông Trần Văn Mỹ – HĐQT/ *Board of*				*Revenue from vehicle sales and other: 40,430,706,078 VND* + Chi phí mua xe, và khác: 18.626.947 VND *Cost of car purchase and others: 18,626,947 VND*
3	Công ty Cổ Phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây *West Transprovincial Bus And Service Joint Stock Company*	Cùng công ty mẹ *Affiliated through the same parent company* Ông Đỗ Tiến Dũng – HĐQT *Board of Directors.* Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – HĐQT/ *Board of Directors*			2026	+ Doanh thu sửa chữa và khác: 100.979.388 VND *Revenue from car repair and other 100,979,388 VND* + Chi phí dịch vụ khác: 466.393.881 VND *Cost of other services:* 466,393,881 *VND*
4	Công ty Cổ phần Ô tô An Thái *An Thai Auto Joint Stock Company*	Cùng công ty mẹ *Affiliated through the same parent company* Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – HĐQT/ *Board of Directors*			2026	+ Doanh thu sửa chữa và khác: 8.277.781 VND *Revenue from car repair and other: 8,277,781 VND*
5	Chi nhánh ô tô Phú Lâm - Công ty cổ phần xe khách và Dịch vụ Miền Tây *Phu Lam Automobile Branch - West Transprovincial Bus And Service Joint Stock Company*	Cùng công ty mẹ *Affiliated through the same parent company* Ông Đỗ Tiến Dũng – HĐQT *Board of Directors.* Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – HĐQT/ *Board of Directors*			2026	+ Doanh thu sửa chữa và khác: 1.111.112 VND *Revenue from car repair and other: 1,111,112 VND*
6	Công ty cổ phần tập đoàn Tương Lai Việt *Viet future Group Joint Stock Company*	Cùng công ty mẹ *Affiliated through the same parent company*			2026	+ Doanh thu thanh lý, sửa chữa và khác: 10.605.909.012 VND *Revenue from car repair and other 10,605,909,012 VND*

						+ Chi phí dịch vụ khác: 10.537.090 VND *Cost of other services:* 10,537,090 *VND*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ ***Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers:*** Không có/*None*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)/Share ***transactions of internal persons and their affiliated persons (annual report)***

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội *bộ* công *ty /The list of internal persons and their affiliated persons / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	**Vũ Thị Hạnh**		Chủ tịch HĐQT *Chairman of the Board of Directors*			**3.983.551**	**11.317%**	
	Vũ Đình Cận							Bố ruột (đã mất) *Father (dead)*
	Bùi Thị Biển							Mẹ ruột *Mother*
	Đỗ Văn Nam							Bố chồng *Father-in-law*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Phạm Thị Yến							Mẹ chồng *Mother-in-law*
	Đỗ Tiến Dũng		TV HĐQT/ *Member of the Board of Directors*					Chồng *Husband*
	Đỗ Ngọc Thùy Trang					220.000	0,625%	Con ruột *Child*
	Đỗ Ngọc Thanh Thư							Con ruột *Child*
	Đỗ Ngọc Thanh Thảo							Con ruột *Child*
	Đỗ Tiến Minh							Con ruột *Child*
	Huỳnh Gia Phúc							Con rể *Son-in-law*
	Vũ Đình Hải							Anh ruột *Older brother*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Vũ Thị Hương							Chị ruột *Older sister*
	Vũ Việt Hưng							Em ruột *Younger brother*
	Vũ Thị Hà							Em ruột *Younger sister*
	Dương Thị Thanh Huyền							Chị dâu *Older sister-in-law*
	Lê Văn Vân							Anh rể *Older brother-in-law*
	Hoàng Thị Thanh Hiền							Em dâu *Younger sister-in-law*
	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh					18.325.128	52,060%	- TV HĐQT/ *Member of the Board of Directors* - TV Ủy ban kiểm toán/ *Member of the Audit Committee*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
								Người phụ trách quản trị Công ty *Person in charge of* corporate governance
2	**Đỗ Tiến Dũng**		TV HĐQT/ *Member of the Board of Directors*					
	Đỗ Văn Nam							Bố ruột *Father*
	Phạm Thị Yến							Mẹ ruột *Mother*
	Vũ Đình Cận							Bố vợ (đã mất) *Father-in-law (dead)*
	Bùi Thị Biển							Mẹ vợ *Mother-in-law*
	Vũ Thị Hạnh		Chủ tịch HĐQT *Chairman of the Board of Directors*			3.983.551	11.317%	Vợ *Wife*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Đỗ Ngọc Thùy Trang					220.000	0,625%	Con ruột *Child*
	Đỗ Ngọc Thanh Thư							Con ruột *Child*
	Đỗ Ngọc Thanh Thảo							Con ruột *Child*
	Đỗ Tiến Minh							Con ruột *Child*
	Huỳnh Gia Phúc							Con rể *Son-in-law*
	Đỗ Hùng Việt							Anh ruột *Older brother*
	Đỗ Ngọc Oanh							Chị ruột *Older sister*
	Nguyễn Thị Minh							Chị dâu *Older sister-in-law*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Hoàng Đức Thân							Anh rể *Older brother-in-law*
	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh					18.325.128	52,060%	- Chủ tịch HĐQT/*Chairman of the Board of Directors* - Đại diện pháp luật *Legal Representative*
	Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây							Chủ tịch HĐQT *Chairman of the Board of Directors*
3	**Trần Văn Mỹ**		**Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Người đại điện theo pháp luật** ***Member of the Board of Directors cum General Director Legal Representative***			**1.650.000**	**4,688%**	
	Trần Văn Địch							Bố ruột *Father*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Tô Thị Châu							Mẹ ruột *Mother*
	Lê Văn Dũng							Bố vợ *Father-in-law*
	Dương Thị Nguyệt							Mẹ vợ *Mother-in-law*
	Lê Minh Hà							Vợ *Wife*
	Trần Minh Hằng							Con ruột *Child*
	Trần Ngọc Mai							Con ruột *Child*
	Trần Văn Minh							Con ruột *Child*
	Trần Thịnh Đức							Anh ruột *Older brother*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Trần Thị Trí							Chị ruột *Older sister*
	Trần Mạnh Thể							Anh ruột *Older brother*
	Đỗ Thị Huế							Chị dâu *Older sister-in-law*
	Vũ Minh Khang							Anh rể *Older brother-in-law*
	Phạm Thị Mát							Chị dâu *Older sister-in-law*
	Công ty cổ Phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh					18.325.128	52,060%	Thành viên HĐQT *Member of the Board of Directors*
	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần thơ							Chủ tịch HĐQT *Chairman of the Board of Directors*
	Công ty cổ phần tập đoàn Tương Lai Việt							Chủ tịch HĐQT

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
								Chairman of the Board of Directors
4	**Nguyễn Thị Thanh Hằng**		**TV HĐQT** ***Member of the Board of Directors***			**500.000**	**1,420%**	
	Nguyễn Văn Thành							Bố ruột (Đã mất) *Father (dead)*
	Nguyễn Thị Thu Loan							Mẹ ruột *Mother*
	Vũ Văn Hiền							Bố chồng *Father-in-law*
	Cáp Thị Ánh							Mẹ chồng *Mother-in-law*
	Vũ Văn Hậu							Chồng *Husband*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Vũ Hoàng Lan							Con ruột *Child*
	Vũ Hoàng Quân							Con ruột *Child*
	Nguyễn Ngọc Thảo							Anh ruột *Older brother*
	Nguyễn Phúc Hậu							Anh ruột *Older brother*
	Nguyễn Hồng Phúc							Anh ruột *Older brother*
	Nguyễn Thanh Hiền							Anh ruột *Older brother*
	Cù Thị Ngọc Vân							Chị dâu *Older sister-in-law*
	Công ty Cổ phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh					18.325.128	52,060%	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng *CFO cum Chief Accountant*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây							Thành viên HĐQT *Member of the Board of Directors*
	Công ty Cổ phần Ô tô An Thái							Thành viên HĐQT *Member of the Board of Directors*
	Công ty cổ phần tập đoàn Tương Lai Việt							Thành viên HĐQT *Member of the Board of Directors*
5	**Vũ Thị Mai**		**TV HĐQT** ***Member of the Board of Directors***					
	Đỗ Quang Minh					8.250	0,023%	Con ruột *Child*
	Đỗ Văn Vũ							Chồng (đã mất) *Husband (dead)*
	Vũ Văn Giang							Bố ruột (đã mất) *Father (Dead)*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Vũ Thị Luyến							Mẹ ruột (Mother)
	Đỗ Văn Thuật							Bố chồng (đã mất) *Father-in-law(Dead)*
	Đỗ Thị Hoản							Mẹ chồng (đã mất) *Mother-in-law(dead)*
	Vũ Thị Anh Đào							Chị ruột *Older sister*
	Đoàn Thế Vinh							Anh rể *Older Brother-in-law*
	Vũ Thị Lan							Em ruột *Younger sister*
	Lê Văn Thành							Em rể *Older Brother-in-law*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Vũ Minh Huệ							Em ruột *Younger sister*
	Lê Quang Xuân							Em rể *Older Brother-in-law*
6	**Lê Thị Huyên**		**Kế toán trưởng** ***Chief Accountant***			**55.000**	**0,156%**	
	Lê Trọng Hồng							Bố ruột *Father*
	Nguyễn Thị Thoả							Mẹ ruột *Mother*
	Nguyễn Xuân Dũng							Bố chồng (đã mất) *Father-in-law (dead)*
	Bùi Thị Diễn							Mẹ chồng *Mother-in-law*
	Nguyễn Xuân Đạo							Chồng *Husband*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Nguyễn Tuệ Anh							Con ruột *Child*
	Lê Trọng Hùng							Anh ruột *Older brother*
7	**Phạm Thị Bán**		**Trưởng Ban Kiểm soát/** ***Chairwoman of the Board of Supervisors***			**220.000**	**0,63%**	
	Phạm Văn Tán							Bố ruột *Father*
	Nguyễn Thị Nam							Mẹ ruột (đã mất) *Mother(dead)*
	Vũ Xuân Vụ							Bố chồng *Father-in-law*
	Nguyễn Thị Dậu							Mẹ chồng *Mother-in-law*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Vũ Quang Dũng							Chồng *Husband*
	Vũ Phạm Nhật Minh							Con ruột *Child*
	Vũ Nhật Linh							Con ruột *Child*
	Phạm Văn Hán							Em ruột *Younger brother*
	Phạm Thị Duyên							Em ruột *Younger sister*
	Nguyễn Văn Thế							Em rể *Younger brother-in-law*
8	**Trần Thị Hạnh**		**Thành viên BKS** ***Member of Board of Supervisors***					

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Nguyễn Hoàng Hưng							Chồng *Husband*
	Nguyễn Hoàng Huy							Con ruột *Child*
	Nguyễn Hương Giang							Con ruột *Child*
	Trần Hoàng							Anh ruột *Older brother*
	Trần Văn Dư							Bố ruột (đã mất) *Father (dead)*
	Nguyễn Thị Bính							Mẹ ruột *Mother*
	Nguyễn Văn Ba							Bố chồng *Father-in-law*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Hoàng Thị Hoà							Mẹ chồng *Mother-in-law*
	Đoàn Thị Viết Nga							Chị dâu *Older Sister-in-law*
9	**Nguyễn Thị Ngọc Hà**		**Thành viên BKS** ***Member of Board of Supervisors***					
	Lương Việt Anh							Chồng *Husband*
	Lương Hà My							Con ruột *Child*
	Lương Anh Dũng							Con ruột *Child*
	Nguyễn Hữu Trung							Bố ruột *Father*
	Phạm Thị Ngọc Dung							Mẹ ruột *Mother*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Lương Xuân Bình							Bố chồng *Father-in-law*
	Trần Thị Hoạt							Mẹ chồng *Mother-in-law*
	Nguyễn Ngọc Diệp							Chị ruột *Older sister*
	Nguyễn Đình Hồng							Anh rể *Older Brother-in-law*
10	**Đào Mỹ Linh**		**Trưởng Ban Kiểm soát/** ***Chairwoman of the Board of Supervisors***					
	Đào Trọng Thiết							Bố ruột *Father*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Trần Thị Thanh Mai							Mẹ ruột *Mother*
	Đào Minh Hoa							Em ruột *Younger sister*
11	**Trần Minh Khuê**		**Thành viên BKS** ***Member of Board of Supervisors***					
	Trần Thịnh Đức							Bố ruột *Father*
	Đỗ Thị Huế							Mẹ ruột *Mother*
	Trần Đỗ Thịnh Trung							Anh ruột *Older brother*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Đoàn Thị Lan							Chị dâu Older sister-in-law
12	**Vũ Ngọc Diệp Linh**		**Thành viên BKS** ***Member of Board of Supervisors***			**284.510**	**0,808%**	
	Vũ Việt Hưng							Bố ruột *Father*
	Hoàng Thị Thanh Hiền							Mẹ ruột *Mother*
	Vũ Hoàng Trung							Em ruột *Younger brother*
	Nguyễn Đức Hiển					87.142	0,248%	Chồng *Husband*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Nguyễn Đức Hải							Bố chồng *Father-in-law*
	Đỗ Thị Lan							Mẹ chồng *Mother-in-law*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ *Relationship with internal persons*	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ *Number of shares owned at the beginning of the period*		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) *Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)*
			Số cổ phiếu Number of shares	*Tỷ lệ Percentage*	Số cổ phiếu *Number of shares*	Tỷ lệ *Percentage*	
1	Vũ Thị Hạnh	Chủ tịch HĐQT *Chairman of the Board of Directors*	3.621.410	11,317%	3.983.551	11,317%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu *Exercise of Subscription Rights by Existing Shareholders*

2	Trần Văn Mỹ	Tổng Giám đốc *General Director*	1.500.000	4,688%	1.650.000	4,688%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu *Exercise of Subscription Rights by Existing Shareholders*
3	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Thành viên HĐQT *Member of the Board of Directors*	500.000	1,56%	500.000	1,420%	
4	Đỗ Ngọc Thùy Trang	Con ruột ông Đỗ Tiến Dũng và bà Vũ Thị Hạnh *Child of Mr. Đỗ Tiến Dũng and Ms. Vũ Thị Hạnh*	200.000	0,625%	220.000	0,625%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu *Exercise of Subscription Rights by Existing Shareholders*
5	Đỗ Quang Minh	Con ruột Bà Vũ Thị Mai *Child of Ms. Vũ Thị Mai*	7.500	0,023%	8.250	0,023%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu *Exercise of Subscription Rights by Existing Shareholders*
6	Vũ Ngọc Diệp Linh	Thành viên BSK *Member of the Board of Supervisors*	242.400	0,758%	284.510	0,808%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu và cơ cấu danh mục đầu tư *Exercise of Subscription Rights by Existing Shareholders and Portfolio restructuring*
7	Lê Thị Huyên	Kế toán trưởng *Chief Accountant*	50.000	0,156%	55.000	0,156%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu *Exercise of Subscription Rights by Existing Shareholders*
8	Nguyễn Đức Hiển	Chồng Bà Vũ Ngọc Diệp Linh *Husband of Ms. Vu Ngoc Diep Linh*	79.220	0,248%	87.142	0,248%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu *Exercise of Subscription Rights by Existing Shareholders*

9	Công ty cổ phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh	Công ty mẹ *Parent Company*	16.517.960	51,619%	18.325.128	52,060%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu *Exercise of Subscription Rights by Existing Shareholders*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có/*None*

Nơi nhận:
Recipients:
- Như trên;
- Lưu: HĐQT
- *Archived: Board of Directors*

CÔNG TY CP SX, TM VÀ DV Ô TÔ PTM
PTM AUTOMOBILE SERVICE, TRADING AND MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRWOMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

VŨ THỊ HẠNH